



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO 20

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH DANG
Last Middle First

Current Address: 521/200 Xo Viet Nghe Tinh - P26 - Binh Thanh, HCMC

Date of Birth: 1942 Place of Birth: Binh Dinh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-27-75 To 09-01-1980
Years: 05 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 69579/90-DC1

Họ và tên Full name

HUỖNH DÃNG

Ngày sinh Date of birth

1942

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

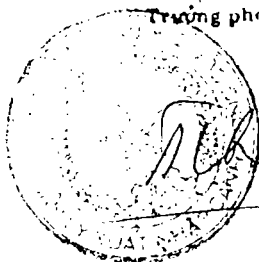
Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 9 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

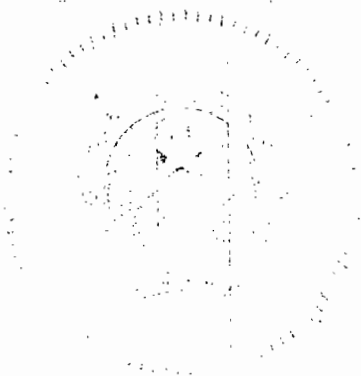
3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 69379 - 70

Cấp cho ông Huỳnh Đăng

Làng với Trồn

Bản quốc: Trung Hoa quốc Hoa Kỳ

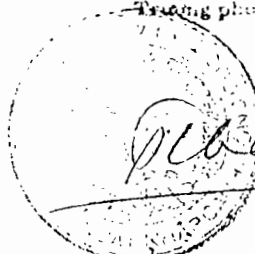
Qua cửa khẩu: Cầu Sơn Nhứt

Trước ngày 30. 3. 1991

Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 69381/90 R1

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ GIÁO

Ngày sinh Date of birth

1943

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

T. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.9 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 9 năm 1990
Issued at HANOI ngày 3 tháng 9 năm 1990
CỤC QUẢN LÝ QUÁT NHẬP ANH
Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 69381-XC

Cấp cho bà Nguyễn Thị Giảo

Công vụ /

Đến nước: Singapore quốc gia Tự

Độc lập, không: Trần Văn A. B.

Trước ngày 30.3.1991

Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 69383/90-Đ1

Họ và tên *Full name*

HUYNH THI MY DUNG

Ngày sinh *Date of birth*

1969

Nơi sinh *Place of birth*

Bình Định

Chỗ ở *Domicile*

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

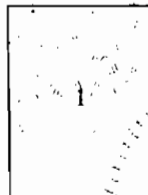
Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990

Issued at on
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Thị. Ch

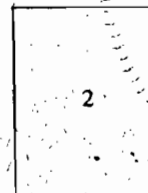
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

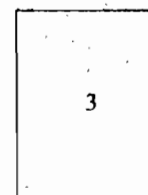
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

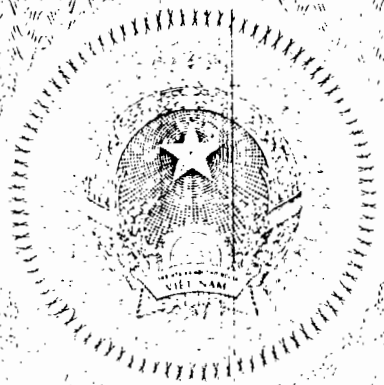


Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

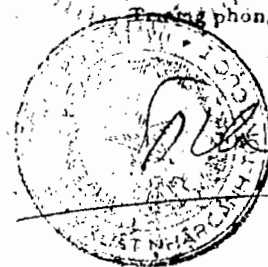
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 69383 — XC

Cấp cho Nguyễn Thị Mỹ DungCùng với 1 người emĐến nước: Liên bang quốc Ảrập TựQuê gốc khẩu: Thị trấn Sơn HảiTrước ngày 30.3.1991Hà Nội ngày 20 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 69385/90-Đ 1

Họ và tên Full name

HUỠNH TRI DŨNG

Ngày sinh Date of birth

1971

Nơi sinh Place of birth

Bình Định

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990
Issued at Hanoi ngày 30 tháng 9 năm 1990
TƯC QUAN LÝ VUẬT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 69385-XO

Cấp cho Huỳnh Trí DũngCông với 1 trẻ emĐến nước: Động bằng quốc Hoa KỳĐịa chỉ khu: Chân Sơn NhấtTrước ngày 30.3.1991Hội đồng 30 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 69387/90-ĐC1

Họ và tên Full name

HUYNH THI MY NGOC

Ngày sinh Date of birth

1970

Nơi sinh Place of birth

Binh Dinh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

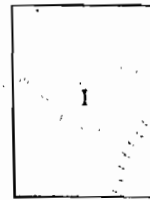
Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 9 năm 1990

Issued at on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



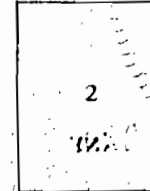
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

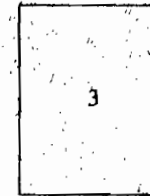
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

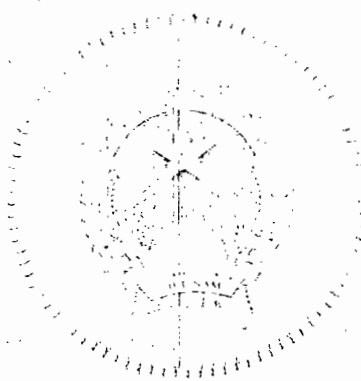


Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 69387-XC

Cấp cho: Huỳnh Thị Mỹ NgọcCông với: 18 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cần Lớn MớiTrước ngày: 20-3-1991Hết ngày: 30 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

L. Phòng phòng

Phant
Trần Thành

TR. HUYNH-DANG.
521/200 XÔ-VIỆTNGHỆTỈNH
F26. BÌNH-THANH
TP HỒ-CHÍ-MINH.
VIETNAM.

PAR AVION



TO:
Bà. KHUÊ-MINH-THO
FVPPA po. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A.

DEC 0 5 1990

39.650đ

Sáng ngày 19 tháng 11 năm 1990 -

Lính tử NHƯC MINH THẢO.

Thưa Bà,

Ở Việt Nam, tôi đã được nghe nói nhiều về tâm lòng nhân
đạo của Bà đối với tù nhân chiến tranh Việt Nam.

Hôm nay, trước hết, tôi xin được phép thăm hỏi
sức khỏe của Bà cũng gia quyến Bà và xin cầu chúc
sức khỏe.

Vì sau đây tôi xin trình bày một việc, kính xin Bà cho
phép và hãy niềm tình giúp đỡ cho gia đình chúng tôi:

Ngược vào trước 1975 tôi là một sĩ quan của
quân lực Việt Nam Cộng Hòa; gia nhập quân đội năm
1963.

Tên tôi là: HUỲNH DĂNG, số quân 62/405757

Cấp tácc Trung-ủy, thuộc Sư đoàn 22 Đ. Bình, thời
gian 10 năm, từ (1963 - 1973) Tôi đã phục vụ chiến đấu
với các chức vụ trước đây như sau:

- Trung đội phó Tham kích tại đơn vị 405/TX. Sư 22 Đ. Bình
- Trưởng toán viên tham mưu Đ.Đ 41/TS Sư đoàn 22/BB.
- Trung đội trưởng Trung đội Đ.Đ 41/TS - 22/BB
- Đại đội phó Trung sát Đ.Đ 41/TS - 22/BB.
- Đại đội trưởng Trung sát Đ.Đ 41/TS - 22/BB

Đơn vị cuối cùng trước 30-4-75 là Đ.Đ.Đ. Chi khu Trung
PCK Trung Hiếu, thuộc Tiểu khu Bình Định (từ 1974-1975)

Suốt gần 12 năm chiến đấu, tôi đã bị thương 3 lần.
Sức khỏe yếu. Sau 30-4-1975. Tôi bị bắt ở tập-
trung cải tạo. Tôi khai cho được cấp tácc và chức-
vụ sau cùng là Trung úy Đ.Đ.Đ. Chi khu (vì chưa
có giấy quyết định bổ nhiệm chính thức)

Tôi bị bắt ở tập Trung cải tạo ngày 27-6-1975, ngày ra

Trái 01-09-1980. Thời gian cai tạo là 5 năm 2 tháng 4 ngày
lần lược bị giam giữ 5 trái tại miền nam việt nam.

- 8 trái thả cho về quê do địa - phương quản lý, quản chế
12 tháng nhưng mai đến 19-3-1982 thì rút được
trả quyền công dân.

Thưa bà, từ khi bị cai tạo về chỉ đến nay tôi sống
bằng nghề, bán thuốc lá lè (thuốc hút) ở lè đống.
(vì không xin được việc làm), mức sống gia đình rất thiếu.
thốn khổ cực, tôi chỉ còn một mẹ già phải sống nhờ
vào bà chị, cha tôi đã bệnh chết trước ngày tôi ra tù cái tạo
một đứa con trai đầu. đã mất tích. 1981 khi đi vượt biên
tất cả những nỗi khổ đau ấy, đã thốt thục tôi, lên lều
lầu hồ hồ gối qua văn phòng ODP ở Thailand xin nhập
Cảnh Hoa Kỳ năm 1981. đến 1985. phỏng xuất cảnh 333
Nguyễn Trái Singao Việt nam có một tôi. lớn. và chỉ
hỏi tôi 3 câu:- Địa chỉ chứng trú? - Đón ở cuối cùng
Trước 1975? - Có thân nhân bên Mỹ không? Sau đó tôi
về chỗ chỉ đến 1989 tôi làm lại hồ sơ xin xuất cảnh
theo Chứng Trú H0.

Cho đến nay gia đình tôi đã được Chính phủ Việt-nam
Cấp H0 cấp ngày 30-09-1990 cho 5 người. Sau đây
về lên danh sách H0, 20. theo Công Báo Dân số 613/XC
ký ngày 8/10/1990-

	HUYNH-DANG, hồ chiếu số: 69379/90-DCI
vợ	NGUYỄN THỊ GIÀO — 69381/90-DCI
con	HUYNH THỊ MỸ DUNG — 69383/90-DCI
con	HUYNH TRÍ-DUNG — 69385/90-DCI.
con	HUYNH THỊ MỸ NGỌC — 69387/90-DCI

Thưa bà, Như vậy, chúng tôi chỉ còn chờ ở phía Hoa Kỳ
lên danh sách cho phỏng vấn, và làm thêm những thủ
tục còn lại.

Những hôm nay, điều quan trọng, chứ không phải là
ở bà là: vì chúng tôi không có thêm nhân ở Hoa Kỳ,
nên chỉ còn một hy vọng duy nhất là xin bà hãy đãi-
thượng và giúp đỡ. Đứng ra bảo nhận, bà Trỏ cho gia-
đình chúng tôi.

Chúng tôi hy vọng bà và Hôn là chỗ dựa về tinh-
thần, tận vật chất cho gia đình chúng tôi. Trong
những lúc đau khổ, tôi chạy vào xa Hôn. Hoa Kỳ
đó là niềm tin cho tương lai sáng láng trong cuộc sống
mới cho gia đình chúng tôi.

Chúng tôi tha thiết không quên ơn bà và quý Hôn.
Kính chúc bà sức khỏe và thành công

Chúng tôi ao ước được đón nhận sự trả
lời sớm nhất của bà.

Tôi.

HUYNH

T. B.

HUYNH - DANG

Việc việc cần

Xin bà hãy liên lạc về địa chỉ:

Ông: HUYNH - DANG

Số: 521/200, XÓ VIẾT NGHỆ TĨNH

F26. BÌNH THẠNH

T.P. HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM.

Xin đính kèm:

1. Bản Sao Giấy Ra Tài

1 ——— Phục Hồi Quyền Công Dân

1 ——— Hồ Chíếu của Đảng

1 ——— Giấy Báo Tin lên Đảng số 110.20

1 ——— Giấy Hân Thủ

1 ——— Giấy khai báo của Đảng

Bộ Nội vụ
Trại Xuyên mốt
Số 673 /GRT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư Số 066-BCA/TT ngày 31/5/1981 của Bộ Công an
Thi hành QĐ tha số TIG ngày 15/8/1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Huỳnh Dân
Sinh ngày: 21/12/1952
Nơi sinh: Bình Định
Nơi ĐKMTT trước khi bị bắt: 521/200 Xô viết Nghệ Tĩnh, Hẻm 10
Phường 26 Bình Thạnh Hồ Chí Minh
Cán tội: Trung úy Pháo binh khu phố 2
Ngày bắt: 27/6/1975 - Ấn phát: TGT
Theo QĐ số 80 ngày 01/01/1979 của Bộ Nội vụ
Nay về cư trú tạm tại tổ quán trên - Quản chế 12 tháng

NHÂN KẾT THẠCH ĐO CHAI TẠO

Thấy được giá trị của cộng người lương thiện cũng như vai trò
trách nhiệm của bản thân trong quá trình cải tạo. Nên có nhiều
chuyển biến tiến bộ khai báo được tội lỗi của bản thân. Cho động
tức cực ít để cảm bộ phải nhớ. Nội quy chấp hành nghiêm.
Đề nghị địa phương giúp đỡ thêm.

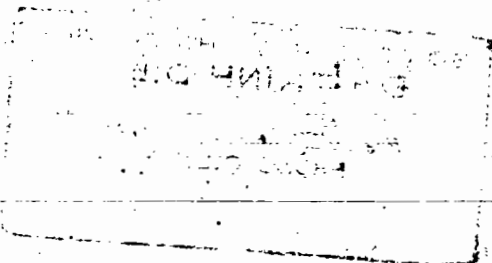
Lấn tay ngón trỏ phải
của Huỳnh Dân
Đanh bản số 10663
Lập tại D100P500

Họ tên chủ ký
Người được cấp giấy

Ngày 01 tháng 07 năm 1980
Giám thị

Huỳnh Dân

Thiếu tá VÕ CẨM



Số: 542/03-2

Ngày ban hành: 19 tháng 03 năm 1982

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phạt hồi quyền công dân

ĐƠN NHẬN ĐĂNG QUẢN LÝ:

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;

- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam và quyết định số 15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xử lý đối với những người làm việc trong Quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội;

- Căn cứ các Luật 175 về việc xử lý.

Theo đề nghị của Hội đồng xét xử hồi quyền công dân Phường 26... Quận Bình Thạnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phạt hồi quyền công dân cho ... **HUYỀN DANG**

Ngày sinh: ... **1942**

Hiện tại: ... **21/200. Hòa, La đường. X. VNT. Phường 26**

Điều 2: Ông ... **HUYỀN DANG** được hưởng quyền công dân kể từ ngày ... **19-03-1982**

Điều 3: Các ông Chánh văn Phòng U. B. H. D. Quận Bình Thạnh, Trưởng Ban Quản lý người học tập cải tạo được về, Trưởng Công an Quận Bình Thạnh và Ủy Ban Nhân dân Phường ... **26** có trách nhiệm thi hành quyết định này.

CH. H. D. D. CỘNG HÒA VIỆT NAM

Chức vụ: tịch.



Thanh

Lưu nhân:

- Lưu đơn 3.

- Ban Quản lý Thành phố.

- Đoàn sự.

- Lưu.

M. A. Văn Thanh

7810

3633

2/1148

Hà Nội

T.10

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 613...XC

GIẤY BẢO TÌN

Kính gửi: Ông... Huỳnh... Đăng...

Hiện ở: 521/200... Xô Viết... Nghệ... Tỉnh... F.26... Bình... Thành...
TP HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 05... hộ chiếu cho gia đình, số:

693.79... đến số... 693.87.../90.D4...

(gửi kèm theo)

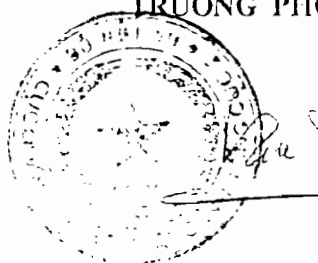
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.20... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày... 1... tháng... 10 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn...

TỈNH Bình-Dịnh
 QUẬN Hoài-An
 XÃ Ân-Đức

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THU HÔN - THƯ

Số hiệu I3

*

Tên họ người chồng HUYỀN - DĂNG

Nghề nghiệp Nông

Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1942

Tại Ấp Khoa-Trường, xã Ân-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Dịnh

Cư sở tại Xã Ân-Đức Quận Hoài-An Tỉnh Bình-Dịnh

Tạm trú tại Xã Ân-Đức Quận Hoài-An Tỉnh Bình-Dịnh

Tên họ cha chồng HUYỀN-DIÊN (Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-THIỆT (Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-GLÁC

Nghề nghiệp Nông

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1943

Tại Ấp Khoa-Trường, xã Ân-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Dịnh

Cư sở tại Xã Ân-Đức Quận Hoài-An Tỉnh Bình-Dịnh

Tạm trú tại Xã Ân-Đức Quận Hoài-An Tỉnh Bình-Dịnh

Tên họ cha vợ NGUYỄN-TRÁC (Chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-KY (Sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới Ngày hai mươi chín tháng ba năm một ngàn chín trăm
sáu mươi hai (29.03.1962)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế //

ngày 1 tháng 1 năm 1

Tại //

CHỖ TRƯỞNG CHỖ XÝ CỦA XÃ
 Đoàn văn Khuê Dân An

HOÀI AN NGÀY 9/1/1962

QUAN TRƯỞNG QUẬN HOÀI AN

Phó Quận trưởng

QUAN TRƯỞNG QUẬN HOÀI AN



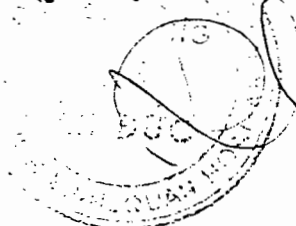
Ân-Đức

Trích y bốn chính

ngày 08 tháng 01 năm 1962

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

ĐẠI-DIỆN XÃ ÂN-ĐỨC



TRẦN-VĂN-KHƯ

TỈNH BÌNH ĐỊNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA

QUẬN HOÀI AN

CHUNG THƯ THAY GIẤY

KHAI SANH

Số : A65

- Đào Hy Trú

- Vương A

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, ngày hai mươi tám tháng sáu (28/6/1958) hồi 8 giờ

Trước mặt chúng tôi :

Quận Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa án Hòa Giải Quận Hoài An
Thư ký Hành chánh kiêm Lạc Sự ngồi giáp việc.

Có đến khai :

- 1) Bùi Thị Sâm 52 tuổi, thẻ kiểm tra số 07B0560
Cấp tại Hoài An
Ngày 23-04-1957 hiện trú tại Ân Đúc, Hoài An, Bình Định
- 2) Nguyễn Thị Kim Hoa 42 tuổi, thẻ kiểm tra số 22B01181
Cấp tại Hoài An
Ngày 21 - 11 - 1957 hiện trú tại Ân Đúc, Hoài An, Bình Định
- 3) Nguyễn Thị Anh 40 tuổi, thẻ kiểm tra số 23B00534
Cấp tại Hoài An
Ngày 23-11-1957 hiện trú tại Ân Đúc, Hoài An, Bình Định

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật, đã khai chứng nhận biết rõ

Tên HUỲNH - DĂNG

Sinh ngày hai mươi mốt, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
(21 - 12 - 1942)

tại Thôn Khoa Trường Xã Ân Đúc, Quận Hoài An Tỉnh Bình Định

Là con của ông Huỳnh-Diệm và Bà Nguyễn-Thị-Thiệt

Ở tại Khoa Trường, Ân Đúc, Hoài An, Bình Định

Mấy người chứng này quả quyết rằng Huỳnh Diễm không thể xuất nập giấy khai Sanh được, vì lẽ biến cố chiến tranh giao thông gián đoạn, số Hộ tịch Chánh quán bị phá hủy bản chánh, bị thất lạc

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt Nam Hộ luật lập tờ chứng thư thay giấy khai Sanh cấp cho HUỲNH - DĂNG để nập hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lạc sự

Người khai

Những người chứng

HUỲNH-DIỆM

- 1/ Bùi Thị Sâm
- 2/ Nguyễn Thị Kim Hoa
- 3/ Nguyễn Thị Anh

CHỨNG NHẬN

GIỚI THIỆU SẴN CHÍNH

XUẤT TRẠNG 26

Ngày 21/12/1984

PHƯƠNG 26

Lạc Sự
(Ký tên)

Vương A

Thẩm Phán
(Ký tên và đóng dấu)
Đào Hy Trú

Lạc sao bản chánh tại Tòa

Hoài An, ngày 28 tháng 7 năm 1967

Lạc Sự Tòa Hòa Giải
(Ký tên đóng dấu)



Thư ký Lạc Sự

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG - NGUYÊN - TRUNG - PHẦN

Tòa-án Hòa-giải Quận Hoài-An

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

CHỨNG THƯ THAY GIẤY KHAI SANH

BẢN SAO

Của NGUYỄN-THỊ-GIÁO

SỐ 789 TAI HA

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt ngày mười sáu tháng bảy (16 / 7 / 1961) hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi :

Ngô-văn-Chung

Quản-trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa-án Hòa-giải quận Hoài-An

Có Ông

Hoàng-bá-Nam

Lục-sự giúp việc.

Có đến trình diện :

1) Nguyễn-Chức 31 tuổi, thẻ kiểm-tra số 30A.01705 ngày 21/II/1957 cấp tại quận Hoài-An trú tại thôn Khoa-trường xã An-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Định.

2) Huỳnh-Nhuong 34 tuổi, thẻ kiểm-tra số 27A.576 ngày 23/II/1957 cấp tại quận Hoài-An trú tại thôn Khoa-trường xã An-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Định.

3) Đào-xuân-Thắng 29 tuổi, thẻ kiểm-tra số 32A.0764 ngày 16/II/1957 cấp tại quận Hoài-An trú tại Gia-trị An-Đức Hoài-An Bình-Định.

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật đã lần lược khai và chứng nhận biết đích thực.

Nguyễn-thị-Giáo Quốc-tịch Việt-Nam

Sanh ngày mười hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba

(12.10.1943)

Tại thôn Khoa-trường, xã An-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Định

Là con của Ông (chết) và bà Nguyễn-thị-Ký

ở tại thôn Khoa-trường, xã An-Đức, quận Hoài-An, tỉnh Bình-Định.

Nguyên đơn Nguyễn-thị-Ký là mẹ có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sanh cho con là

Nguyễn-thị-Giáo đã nạp tại phòng Lục-sự Bản Tòa, và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai sanh của Nguyễn-thị-Giáo

Vì lẽ số bộ hồ-tịch chánh-quản bị phá hủy, bản chánh bị thất lạc.

Các đương-sự đã được hiểu thị về điều 337 luật hình trừng phạt tội làm chứng giả, về dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600,00 đến 2.400,00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật, nên chiếu điều

hộ-luật chúng tôi cấp chứng thư thay giấy khai sanh

của Nguyễn-thị-Giáo.

Sau khi nghe đọc bản văn này các đương-sự đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

Nguyên đơn,

Ký TÊN :
Nguyễn-thị-Ký

Các Nhân chứng,

ĐỒNG KÝ TÊN :

Nguyễn-Chức

Huỳnh-Nhuong

Đào-xuân-Thắng

Lục - sự,

KÝ TÊN :

Hoàng-bá-Nam

Thẩm - phán,

KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU :

Ngô-văn-Chung

Lục-sự 4 chánh bản lưu trữ tại phòng Lục-sự

Tòa-án Hòa-giải quận

Hoài-An

ngày

Hoài-An

tháng

01 năm 1961

Lục - sự.

Số hiệu

Tên họ nữ nhi : HUỖNH - THỊ - NỮ - DUNG
 Phái : Nữ
 Sinh ngày tháng năm : Mười tám, tháng ba, năm một ngàn chín
 trăm sáu mươi chín (18 - 03 - 1969)
 Tại : Ấp Khoa Trường Xã Ân Đứơc, Hoài Ân, Bình Định
 Tên họ Cha : HUỖNH - DĂNG
 Tuổi : 27 tuổi
 Nghề nghiệp : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 4061/409/TK
 Tên họ Mẹ : NGUYỄN-THỊ-GIÁO
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề nghiệp : Hộ trợ
 Cư trú tại : Khu Gia Bình BảGi.
 Vợ(chồng hay thứ) : Chồng
 Tên họ người khai : NGUYỄN-THỊ-GIÁO
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề nghiệp : Hộ trợ
 Cư trú tại : Khu Gia Bình BảGi
 Ngày khai : Hai mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi
 chín (20 - 03 - 1969)
 Tên họ người chứng thứ nhất : Huỳnh Văn Ba
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề nghiệp : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 3996/TT
 Tên họ người chứng thứ hai : Nguyễn Chửơc
 Tuổi : 39 tuổi
 Nghề nghiệp : Nông
 Cư trú tại : Xã Ân Đứơc, Quận Hoài Ân, Tỉnh Bình Định

Lên tại Ân Đứơc, ngày 20 tháng 3 năm 1969

Người khai
 (Đã ký)
 Nguyễn Thị Giáo

Hộ trợ
 (Đã ký và đóng dấu)
 LÊ-TỬ

Nhân chứng
 Huỳnh Văn Ba Ký
 Nguyễn Chửơc Ký

CHỨNG NHẬN

GIÓNG Y BẢN CHÍNH
 XUẤT TỪ ANH SỬ HỒN THƯỜNG 26
 Ngày 21/1/1984
 T.M. SỬ HỒN THƯỜNG 26



TỈNH BÌNH - ĐỊNH
QUẬN Phước Mỹ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

XÃ Mỹ Quang

KHAI SINH Số hiệu 508

Bản tại nhà In LIÊN-THAI QUIN-HON

Tên họ đầu nhĩ :	<u>Huỳnh Thị Mỹ Ngọc</u>
Quốc tịch :	<u>Việt - nam</u>
Phái :	<u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm :	<u>một, tháng bảy, năm một ngàn</u> <u>chín trăm bảy mươi (01-07-1970)</u>
Tại :	<u>Trà Quang, Mỹ Quang, Phước Mỹ</u>
Tên họ cha :	<u>Huỳnh Đăng</u>
Tuổi :	<u>28 tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>quân nhân</u>
Sinh quán :	<u>An Đức, Hoài An, Bình Định</u>
Trú quán :	<u>KBC 3006</u>
Tên họ mẹ :	<u>Nguyễn Thị Giảo</u>
Tuổi :	<u>26 tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>Nội trợ</u>
Sinh quán :	<u>An Đức, Hoài An, Bình Định</u>
Trú quán :	<u>Trà Quang, Mỹ Quang, Phước Mỹ</u>
Vợ (chánh hay thứ)	<u>chính</u>
Tên họ người khai :	<u>Huỳnh Đăng</u>
Tuổi :	<u>28 tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>quân nhân</u>
Sinh quán :	<u>An Đức, Hoài An, Bình Định</u>
Trú quán :	<u>KBC 3006</u>
Ngày khai :	<u>một, tháng bảy, năm một ngàn</u> <u>chín trăm bảy mươi (01-07-1970)</u>
Tên họ người chứng thứ nhất :	<u>Nguyễn Sài</u>
Tuổi :	<u>28 tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>quân nhân</u>
Cư trú tại :	<u>KBC 3006</u>
Tên họ người chứng thứ nhì :	<u>Phan Thanh Ninh</u>
Tuổi :	<u>28 tuổi</u>
Nghề nghiệp :	<u>quân nhân</u>
Cư trú tại :	<u>KBC 3006</u>

Làm tại Mỹ Quang, ngày 07 tháng 07 năm 1970

NGƯỜI KHAI

NHÂN CHỨNG

Huỳnh Đăng



Nguyễn Sài
Vu

Phan Thanh Ninh
Th

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH: PHAN PHỔ

Tên họ ấu nhi : HUỖNH - TRÍ - DŨNG
 Phái nam hay nữ : Nam
 Sinh ngày tháng năm : Mười một, tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (11 - 3 - 1971)
 Tại Khoa Trường Xã An Đức Hoài Ân - Bình Định
 Họ tên Cha : HUỖNH - DŨNG
 Tuổi : 27 tuổi
 Nghề nghiệp : Quân nhân
 Cư trú tại : KBC 406/405/TK
 Họ và tên Mẹ : NGUYỄN-THỊ-GIÁC
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề nghiệp : Nội trợ
 Cư trú tại : Phu Gia Bình BàGi
 Tên họ người khai : NGUYỄN-THỊ-GIÁC
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề nghiệp : Nội trợ
 Ngày khai : Hai mươi, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (20 - 3 - 1971)
 Tên họ người chứng thứ nhất : Huỳnh Văn Ba
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề nghiệp : Quân nhân
 Cư trú tại : KBC 3598/TT
 Tên họ người chứng thứ hai : Nguyễn Chúc
 Tuổi : 30 tuổi
 Nghề nghiệp : Nông
 Cư trú tại : Xã An Đức Quận Hoài Ân Tỉnh Bình Định

Làm tại An Đức, ngày 20 tháng 3 năm 1971

Người khai -

Nguyễn Thị Giác (ký tên)

Nhân chứng

Huỳnh Văn Ba

(ký tên)

Nguyễn Chúc

(ký tên)

Chứng thực chữ ký :

Của ông Lê-Tư
 Đại diện Hội Đồng Xã An Đức
 Hoài Ân ngày 26-3-1969
 KT. Quận Trưởng, Hoài Ân
 Phó Quận Trưởng

Phieu :

Ký tên và đóng dấu

Phụng Trước Bả
 An Đức, ngày 25 tháng 3 năm 1969
 Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch
 Lê-Tư ký tên và đóng dấu

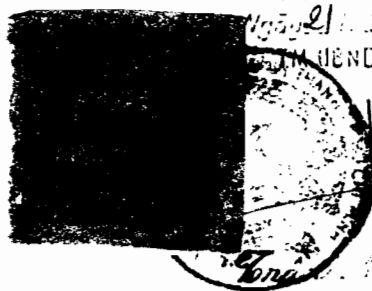
CHỨNG NHẬN

GIỚI THIỆU CHÍNH

QUẬN TRƯỞNG HOÀI AN

Ngày 21/3/1971

QUẬN TRƯỞNG HOÀI AN



Trần Văn Long